

Số: 4198/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ
các học phần Giáo dục thể chất đối với sinh viên các khóa đào tạo
trình độ đại học Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa – Đợt tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội
đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại
học Tài chính – Marketing ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày
28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu
trưởng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học
tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hiệu
trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo Từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài
chính - Marketing;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục
thể chất đối với **403 sinh viên** các khóa đào tạo trình độ đại học Vừa làm vừa học, đào
tạo Từ xa đợt tháng 12 năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên căn cứ vào danh sách công nhận kết quả học tập và chuyển đổi
tín chỉ các học phần Giáo dục thể chất để đăng ký học bổ sung học phần (đối với sinh
viên phải học bổ sung học phần) để tích lũy đủ các học phần quy định cho môn Giáo
dục thể chất.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường các đơn vị có liên quan và
sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng KTQLCL;
- Khoa PLNN;
- Lưu: VT, ĐTTX (02b). ✓

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★Phạm Quốc Việt



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT
CÁC KHÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỮA LẺ VỮA HỌC, TỪ XA - ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4198/QĐ-DHTCM ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	Bóng đá	Bóng bàn	Việt võ đạo	Muay thái	Pickleball	Kết quả	Ghi chú
1	2363307018	Trần Thị Phương Thùy	12/12/2001	23CDK19-MA3	X			X							Bổ sung 2 tín chỉ	
2	2372210067	Lê Thị Mỹ Dung	05/09/1974	23XDH2K2-TA2.Q8											Đạt	
3	2372210112	Vũ Thị Thúy Nga	31/03/1979	23XDH2K2-TA2.VT											Đạt	
3	2372110027	Ngô Thành Thạch	22/10/1979	23XDH2K2-TA1							X	X	X	X	Đạt	
5	2461306085	Đào Thị Hồng Liên	09/02/1994	24V.PQT20.3NK											Đạt	
6	2461306097	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	26/07/1995	24V.PQT20.3NK											Đạt	
7	2462101020	Lê Văn Toàn	19/10/1993	24V.DTA1.1AG											Đạt	
8	2462101026	Trần Thị Mỹ Anh	14/05/1998	24V.DTA1.1AG											Đạt	
9	2462110004	Võ Việt Dũng	16/10/1974	24V.DTA1.1AG											Đạt	
10	2462110007	Quách Mỹ Huệ	27/03/1984	24V.DTA1.1AG											Đạt	
11	2463301012	Nguyễn Thị Nhật Thảo	06/10/1998	24V.CKT20.3NK											Đạt	
12	2463307053	Huỳnh Trần Bảo Hân	09/03/2003	24V.CMA20.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
13	2472310002	Bùi Trương Văn Anh	15/12/1987	24X.DTA3.1.ILFM	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
14	2472310006	Dương Thanh Bình	05/03/1984	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
15	2472310009	Trần Cao Duyên	25/08/2002	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
16	2472310014	Lê Công Hậu	12/08/1993	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
17	2472310016	Trương Trần Phương Hiền	30/10/1999	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
18	2472310019	Phan Quang Huy	17/02/1997	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
19	2472310021	Lê Nữ Diễm Hương	09/02/1982	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
20	2472310025	Nguyễn Hồng Minh	15/12/1989	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
21	2472310036	Mai Văn Đức Tuyên	10/02/1989	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
22	2472310041	Vũ Thuận Thiên	26/12/2001	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
23	2472310047	Đào Ái Vi	05/01/1995	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
24	2472310048	Lê Hoài Vũ	23/07/1990	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
25	2472310051	Lương Thị Kim Yến	19/12/1990	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
26	2472310053	Trần Thị Tuyết Mai	12/02/1984	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
27	2472310054	Lê Ngọc Hải	10/03/1985	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
28	2472310057	Ngô Phan Hồng Cúc	04/09/1985	24X.DTA3.1.HCQG	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
29	2472310068	Lê Võ Đăng Khoa	01/08/1994	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
30	2472310071	Trương Thị Thùy Nhung	13/04/1994	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
31	2472310072	Tô Ngọc Nhung	03/02/2001	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
32	2472310073	Hồ Duy Phúc	29/02/2000	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
33	2472310074	Phan Ngọc Phúc	20/07/2001	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
34	2472310077	Phan Kim Sang	03/04/2001	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
35	2472310085	Ngô Thị Thanh Thư	11/03/1993	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	Bóng đá	Bóng bàn	Viết võ đạo	Muay thái	Pickleball	Kết quả	Ghi chú
36	2472310088	Nguyễn Hoàng Thục Uyên	06/06/2001	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
37	2472310089	Cao Nguyễn Thị Từ Vũ	11/06/1999	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
38	2472310090	Nguyễn Phạm Trà Khúc	10/02/1999	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
39	2472310097	Nguyễn Thị Quỳnh Như	06/01/1999	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
40	2472310106	Trần Văn Tuấn	05/03/1996	24X.DTA3.1.HVPN											Đạt	
41	2472310110	Phạm Vũ Quỳnh Anh	02/08/1986	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
42	2472310113	Nguyễn Thu Hiền	06/08/2000	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
43	2472310114	Lâm Thị Hoa	17/10/1997	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
44	2472310115	Nguyễn Thị Hương	19/01/1985	24V.DTA10.2.BRVT	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
45	2472310116	Nguyễn Văn Khoa	22/12/1982	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
46	2472310117	Lê Đạt Long	25/01/2000	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
47	2472310118	Lê Bảo Long	25/01/2000	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
48	2472310119	Đặng Hoàng Nam	06/01/1995	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
49	2472310120	Dương Hoàng Nguyên	28/02/1981	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
50	2472310121	Hồ Minh Nguyệt	16/05/1988	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
51	2472310123	Phan Thành Quang	17/01/1971	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
52	2472310124	Trần Ngọc Thủy Tiên	06/11/2000	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
53	2472310125	Nguyễn Văn Tiệp	19/09/1980	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
54	2472310134	Ngô Thị Ngọc Linh	03/08/1998	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
55	2472310145	Bùi Thị Như Quỳnh	27/11/2002	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
56	2472310155	Lý Thị Mỹ Trinh	05/08/2002	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
57	2472310168	Hoàng Minh Đạt	03/07/2002	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
58	2472310169	Phạm Thị Thanh Hiền	03/05/1998	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
59	2472310171	Đặng Vũ Thanh Ngân	05/03/2002	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
60	2472310173	Nguyễn Phan Anh Tuấn	15/04/2000	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
61	2472310188	Phan Quốc Nam	15/08/1988	24X.DTA3.1.LTT											Đạt	
62	2472310194	Trịnh Lê Minh Vy	20/01/1988	24X.DTA3.1.LTT											Đạt	
63	2472310198	Nguyễn Minh Thọ	13/03/2000	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
64	2472310201	Lê Ngọc Thảo	03/07/2001	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
65	2472310202	Nguyễn Hoàng Lâm	27/09/2001	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
66	2472310206	Phạm Thị Minh Hiếu	06/10/1992	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
67	2472310207	Phạm Thị Ngọc Thanh	21/08/2001	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
68	2472310208	Phạm Thị Diễm	28/10/1996	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
69	2472310229	Triệu Đình Luân	16/09/1989	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
70	2561401004	Nguyễn Công Hoàng	14/01/1990	25V.CKT21.3NK	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
71	2561401005	Nguyễn Thị Minh Huyền	08/11/2000	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
72	2561401008	Nguyễn Võ Hồng Lan	18/01/2004	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
73	2561401012	Nguyễn Thị Miên	07/10/1987	25V.CKT21.3NK											Đạt	
74	2561401017	Lại Thị Như Quỳnh	14/02/2001	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
75	2561401022	Hứa Thị Thu Thủy	29/12/1997	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
76	2561401025	Trần Tường Vi	11/09/2000	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
77	2561401026	Nguyễn Bá Vương	18/04/2000	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
78	2561401029	Phạm Ngọc Như Ý	12/11/2003	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	Bóng đá	Bóng bàn	Viết võ đạo	Muay thái	Pickleball	Kết quả	Ghi chú
79	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H											Đạt	
80	2561404007	Lê Thanh Duy	24/03/2003	25V.CTC21.3NK											Đạt	
81	2561404021	Nguyễn Thị Hoài Như	23/12/2004	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
82	2561404026	Nguyễn Văn Tiến	13/11/2000	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
83	2561404028	Nguyễn Thanh Tín	29/04/1997	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
84	2561404030	Nguyễn Thị Kim Thảo	13/10/2004	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
85	2561404031	Phan Trần Thu Thảo	02/01/1994	25V.CTC21.3NK											Đạt	
86	2561404035	Hà Diễm Trang	19/02/2004	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
87	2561406003	Nguyễn Khắc Bảo	22/08/1999	25V.CQT21.3NK											Đạt	
88	2561406006	Nguyễn Bảo Châu	15/06/2002	25V.CQT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
89	2561406035	Lê Chí Thành	04/12/2001	25V.CQT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
90	2561406038	Võ Bích Thùy	20/02/2003	25V.CQT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
91	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H											Đạt	
92	2561407004	Phạm Thị Ngọc Anh	05/12/2000	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
93	2561407006	Đặng Thị Minh Ánh	13/01/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
94	2561407020	Nguyễn Thành Đạt	02/12/2003	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
95	2561407032	Bùi Trung Hiếu	27/01/2004	25V.CMA21.3NK1	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
96	2561407033	Phan Thị Thanh Hoa	06/02/2001	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
97	2561407036	Đào Nguyễn Hoàng Huy	06/05/2004	25V.CMA21.3NK1											Đạt	
98	2561407051	Lê Thị Linh	01/05/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
99	2561407061	Nguyễn Quỳnh My	28/01/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
100	2561407063	Trương Thị Lệ Mỹ	19/04/2000	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
101	2561407065	Nguyễn Bùi Thanh Ngân	28/10/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
102	2561407066	Nguyễn Thị Bích Ngân	18/03/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
103	2561407070	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/10/2000	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
104	2561407071	Trần Tuấn Nguyễn	01/01/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
105	2561407077	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	29/10/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
106	2561407081	Nguyễn Thị Quỳnh Như	28/10/2003	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
107	2561407101	Dương Thị Ngọc Tuyền	17/11/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
108	2561407110	Trần Ngọc Thanh Thảo	24/04/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
109	2561407111	Phạm Hiền Thảo	04/01/2003	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
110	2561407114	Võ Minh Thịnh	28/04/1998	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
111	2561407115	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	07/09/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
112	2561407131	Nguyễn Kim Trinh	21/05/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
113	2561407133	Trần Thị Phương Trúc	28/03/2000	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
114	2561407136	Lê Thị Phương Uyên	22/04/2003	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
115	2561407137	Lê Thị Uyên	13/05/2001	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
116	2561407139	Trần Thị Thúy Vi	24/12/2003	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
117	2561407149	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	29/05/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
118	2561412003	Lê Thị Ngọc Chăm	26/01/2004	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
119	2561412007	Phạm Thị Thúy Hằng	06/11/2003	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
120	2561412009	Châu Ngọc Hiếu	08/05/2004	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
121	2561412015	Đinh Hoàng Nam	26/01/1999	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	Bóng đá	Bóng bàn	Viết võ đạo	Muay thái	Pickleball	Kết quả	Ghi chú
122	2561412020	Lâm Thị Ngọc Như	10/09/2001	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
123	2561412023	Ngô Thị Phụng	21/09/1996	25V.CKQ21.3NK		X				X					Bỏ sung 1 tín chỉ	
124	2561412026	Nguyễn Thị Cẩm Tú	27/11/2004	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
125	2561412032	Phạm Hồ Đoan Trang	10/07/2004	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
126	2561412034	Vũ Minh Trường	11/03/2004	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
127	2562012005	Lê Kim Ngọc		25V.DKT11.2NK											Đạt	
128	2562041002	Đoàn Yến Ly	21/10/2000	25V.DTC11.1NK											Đạt	
129	2562041010	Võ Nguyễn Thủy Vy	31/12/2001	25V.DTC11.1NK											Đạt	
130	2562072001	Đào Đức Đạt		25V.DMA11.2NK											Đạt	
131	2562072005	Phan Nguyễn Bảo Châu		25V.DMA11.2NK											Đạt	
132	2562072006	Lê Thị Thảo Nghi		25V.DMA11.2NK											Đạt	
133	2562102001	Lâm Tuấn Anh	21/08/1996	25V.DTA11.2AG											Đạt	
134	2562102002	Võ Hoàng Ân	09/07/2001	25V.DTA11.2AG											Đạt	
135	2562102003	Huỳnh Thanh Bình	01/01/1982	25V.DTA11.2AG											Đạt	
136	2562102004	Nguyễn Kim Bình	03/01/2002	25V.DTA11.2AG											Đạt	
137	2562102005	Lý Chánh Chính	27/02/1997	25V.DTA11.2AG											Đạt	
138	2562102010	Dương Bá Ngựt	15/04/1995	25V.DTA11.2AG											Đạt	
139	2562102012	Ngô Nguyễn Xuân Quyên	09/09/1995	25V.DTA11.2AG											Đạt	
140	2562102019	Nguyễn Hữu Anh Nhi	24/11/1979	25V.DTA11.2AG											Đạt	
141	2562102022	Bùi Sỹ Đạt	08/08/1991	25V.DTA11.2AG	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
142	2562102025	Trần Thị Thanh Tuyền	12/01/1996	25V.DTA11.2AG											Đạt	
143	2562102026	Lê Kiên Thành	01/01/1984	25V.DTA11.2AG											Đạt	
144	2562102028	Võ Nguyễn Huyền Trân	27/06/2000	25V.DTA11.2AG											Đạt	
145	2562407002	Võ Thiện Nhân	09/05/2003	25V.DMA11.3NK											Đạt	
146	2563012017	Phan Thị Tố Yên	12/10/1993	25V.CKT21.2NK											Đạt	
147	2563012023	Nguyễn Thanh Mai	17/01/2004	25V.CKT21.2NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
148	2563012025	Trần Thị Tuyết Ngân	15/08/2004	25V.CKT21.2NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
149	2563012031	Hà Thị Thanh Vân	16/04/2002	25V.CKT21.2NK											Đạt	
150	2563012040	Nguyễn Thị Huyền Trang	18/01/1987	25V.CKT21.2NK	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
151	2563012041	Nguyễn Thị Mộng Trinh	20/09/2003	25V.CKT21.2NK											Đạt	
152	2563012045	Ngô Thùy Linh	15/08/2001	25V.CKT21.2NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
153	2563041003	Dương Thị Thùy Dương	13/02/2004	25V.CTC21.1NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
154	2563041007	Trần Gia Huy	06/11/1999	25V.CTC21.1NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
155	2563041009	Trần Diệu Linh	10/09/2001	25V.CTC21.1NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
156	2563041015	Lê Phước Toàn	16/09/2001	25V.CTC21.1NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
157	2563041016	Lê Thế Tuấn	18/10/2004	25V.CTC21.1NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
158	2563041025	Mai Đức Thành Công	21/06/1998	25V.CTC21.1NK											Đạt	
159	2563041038	Nguyễn Đào Tú Quyên	19/09/2004	25V.CTC21.1NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
160	2563041044	Vũ Thùy Trang	07/10/2003	25V.CTC21.1NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
161	2563041047	Trần Lâm Trường	10/03/2001	25V.CTC21.1NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
162	2563042006	Dương Trần Hạnh	19/08/1999	25V.CTC21.1NK	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
163	2563042014	Nguyễn Toàn Tân	19/06/1993	25V.CTC21.1NK											Đạt	
164	2563042020	Lưu Minh Thy		25V.CTC21.1NK											Đạt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	Bóng đá	Bóng bàn	Việt võ đạo	Muay thái	Pickleball	Kết quả	Ghi chú
165	2563042021	Nguyễn Vĩnh Trung	12/10/2000	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
166	2563062009	Trần Minh Luân	20/02/2004	25V.CQT21.2NK	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
167	2563062025	Ngô Hồng Yến	27/07/2001	25V.CQT21.2NK	X							X			Bổ sung 1 tín chỉ	
168	2563062027	Trần Thị Ngọc Hân	18/01/2004	25V.CQT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
169	2563062032	Nguyễn Thị Đông Phương	08/03/2003	25V.CQT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
170	2563062033	Nguyễn Thị Ánh Quyên	26/05/2003	25V.CQT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
171	2563062042	Nguyễn Thị Minh Thư	02/11/2004	25V.CQT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
172	2563062046	Phan Đình Trung	20/02/1993	25V.CQT21.2NK											Đạt	
173	2563072009	Trần Thị Hiền	08/12/2003	25V.CMA21.2NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
174	2563072026	Nguyễn Thị Bích Phượng	16/08/1998	25V.CMA21.2NK1											Đạt	
175	2563072029	Nguyễn Đức Sinh	10/02/2003	25V.CMA21.2NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
176	2563072043	Tổng Đình Vũ	04/12/1997	25V.CMA21.2NK1	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
177	2563072057	Phạm Thị Duyên	06/09/2003	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
178	2563072063	Trần Thị Thu Huyền	21/04/2003	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
179	2563072066	Phan Thị Thu Ngân	30/11/1992	25V.CMA21.2NK2	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
180	2563072069	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	23/09/2001	25X.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
181	2563072070	Đoàn Thị Kim Ngân	22/01/2003	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
182	2563072071	Nguyễn Hoàng Phúc	30/08/2004	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
183	2563072073	Phạm Nguyễn Phương Thảo	22/10/2000	25V.CMA21.2NK2		X			X						Bổ sung 1 tín chỉ	
184	2563072074	Nguyễn Thị Anh Thoa	09/06/2004	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
185	2563072076	Nguyễn Yến Thoa	12/10/2003	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
186	2563072077	Trịnh Bích Thuận	18/08/2003	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
187	2563072079	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	01/12/2004	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
188	2563072081	Đoàn Thị Thảo Vy	16/04/2000	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
189	2563072082	Nguyễn Thị Xuân Vy	23/04/2000	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
190	2563072090	Nguyễn Hoàng Thiện Vy	27/05/1991	25V.CMA21.2NK2	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
191	2563072097	Trần Đức Ngân	11/01/2004	25V.CMA21.2NK2						X		X			Bổ sung 1 tín chỉ	
192	2563072102	Nguyễn Thị Thanh Thủy	11/12/2001	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
193	2563122021	Nguyễn Mạnh Vĩ	19/08/1991	25V.CKQ21.2NK						X		X			Bổ sung 1 tín chỉ	
194	2563401030	Đặng Minh Huy	18/10/1998	25V.CKT21.3NK											Đạt	
195	2563401033	Trần Thị Thanh Vy	22/09/2000	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
196	2563401034	Nguyễn Như Thảo	13/09/2000	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
197	2563401035	Lê Thị Diệu Ngân	11/06/2000	25V.CKT21.3NK											Đạt	
198	2563401038	Nguyễn Ngọc Lan Anh	08/03/2004	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
199	2563404037	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/08/2000	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
200	2563404039	Vũ Trung Thành	13/10/1997	25V.CTC21.3NK		X	X								Bổ sung 1 tín chỉ	
201	2563404045	Võ Đại Hoàng Văn	14/09/1995	25V.CTC21.3NK											Đạt	
202	2563406039	Nguyễn Hoàng Mỹ Trang	01/02/1994	25V.CQT21.3NK											Đạt	
203	2563407151	Vũ Hoàng Thủy Linh	18/02/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
204	2563407154	Ngô Thị Nhật Lệ	24/06/1995	25V.CMA21.3NK1											Đạt	
205	2563407157	Vương Thị Thanh Nguyệt	01/11/1993	25V.CMA21.3NK2											Đạt	
206	2563407158	Nguyễn Thế Trịnh	31/03/2001	25V.CMA21.3NK1		X	X								Bổ sung 1 tín chỉ	
207	2563407160	Vũ Văn Duy	12/09/2003	25V.CMA21.3NK1						X		X			Bổ sung 1 tín chỉ	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyên	Diễn kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	Bóng đá	Bóng bàn	Viết võ đạo	Muay thái	Pickleball	Kết quả	Ghi chú
208	2563407161	Đoàn Anh Thư	05/01/2003	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
209	2563407162	Nguyễn Ngọc Tuệ Hân	16/11/2003	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
210	2563407163	Nguyễn Thị Xuân Thương	08/12/2001	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
211	2563407170	Nguyễn Hải Đăng	13/12/2002	25V.CMA21.3NK1						X		X			Bỏ sung 1 tín chỉ	
212	2563407173	Lương Hồng Liên	30/09/2005	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
213	2563407174	Lê Thành Long	08/09/2003	25V.CQT21.3NK						X		X			Bỏ sung 1 tín chỉ	
214	2563407176	Lâm Gia Phụng	12/04/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
215	2563407177	Chu Thị Hải Phương	22/01/2001	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
216	2563407179	Lê Đức Thân	26/02/2004	25V.CMA21.3NK1											Đạt	
217	2563407181	Dương Trần Bảo Trâm	16/8/1998	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
218	2563407182	Lê Thị Thanh Trúc	30/04/2004	25V.CMA21.3NK2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
219	2563407184	Lê Thị Cẩm Ngân	26/09/2005	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
220	2563412035	Lương Nhật Huy	17/12/2005	25V.CKQ21.3NK						X					Bỏ sung 2 tín chỉ	
221	2563412036	Lê Phát Đạt	03/08/1998	25V.CKQ21.3NK						X					Bỏ sung 2 tín chỉ	
222	2563412037	Nguyễn An Nguyên	19/09/2005	25V.CKQ21.3NK						X					Bỏ sung 2 tín chỉ	
223	2563412040	Phạm Thị Thảo Anh	22/11/2005	25V.CKQ21.3NK	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
224	2563412041	Vĩnh Thị Anh Như	03/07/2005	25V.CKQ21.3NK	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
225	2571011003	Lê Thành Lực	30/09/1997	25X.DKT-K1.2											Đạt	
226	2571011004	Nguyễn Thị Kiều Oanh	04/05/1999	25X.DKT-K1.2											Đạt	
227	2571011005	Trần Phan Thục Oanh	25/08/1998	25X.DKT-K1.2											Đạt	
228	2571011006	Lê Thị Thu Thảo	18/01/1999	25X.DKT-K1.2											Đạt	
229	2571011009	Trần Bùi Long Vũ	14/03/2001	25X.DKT-K1.2											Đạt	
230	2571011019	Đỗ Thị Thủy Vân	20/11/1995	25X.PKT-K1.2											Đạt	
231	2571011025	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	22/02/1993	25X.DKT-K1.2											Đạt	
232	2571011027	Đỗ Thị Trúc Quỳnh	06/09/1998	25X.DKT-K1.2											Đạt	
233	2571011031	Trương Thu Hằng	08/05/2003	25X.DKT-K1.2											Đạt	
234	2571011033	Nguyễn Thị Trang Đài	04/10/1995	25X.PKT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
235	2571011036	Nguyễn Thị Lệ Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2				X							Bỏ sung 2 tín chỉ	
236	2571011038	Lê Mỹ Hằng	01/09/2002	25X.DKT-K1.2											Đạt	
237	2571011043	Huỳnh Lê Vân	26/09/1991	25X.DKT-K1.2											Đạt	
238	2571061010	Trương Thị Ngà	18/07/1999	25X.PQT-K1.2											Đạt	
239	2571061030	Nguyễn Minh Đức	11/01/2001	25X.DQT-K1.2											Đạt	
240	2571061031	Phan Huỳnh Mộng Linh	05/02/1994	25X.DQT-K1.2											Đạt	
241	2571061042	Khuu Thị Thái Dương	16/09/2007	25X.PQT-K1.2											Miễn	khuyết tật
242	2571061044	Lê Vũ Mộng Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2											Đạt	
243	2571061048	Đặng Hoàng Nhã	15/04/1991	25X.PQT-K1.2											Đạt	
244	2572104003	Châu Mỹ Chi	25/06/1983	25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
245	2572104004	Ngô Văn Chiến		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
246	2572104007	Bùi Duy Đạt		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
247	2572104011	Nguyễn Thị Lệ Giang	15/02/1990	25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
248	2572104020	Lê Trung Hiếu	12/09/1985	25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
249	2572104025	Trần Thị Thu Huyền		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
250	2572104026	Nguyễn Thị Hương	28/09/1991	25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	Bóng đá	Bóng bàn	Viết võ đạo	Muay thái	Pickleball	Kết quả	Ghi chú
251	2572104027	Phan Vũ Phương Khánh		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
252	2572104029	Châu Thị Lại	10/11/1978	25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
253	2572104030	Lê Thị Mộng Linh	03/4/1981	25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
254	2572104031	Huỳnh Lê Thùy Linh		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
255	2572104032	Nguyễn Đức Phi Long		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
256	2572104036	Đỗ Thị Kim Ngân	06/10/1988	25X.DTA4.1.ILFM				X	X						Bổ sung 1 tín chỉ	
257	2572104042	Đỗ Thiện Tới		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
258	2572104061	Phan Thị Cẩm Vân		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
259	2572104062	Bùi Trang Kim Yến		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
260	2572104063	Nguyễn Tuấn Anh	10/07/1989	25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
261	2572104074	Nguyễn Thị Hồng Hà	29/09/1996	25X.DTA4.1.ILFM	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
262	2572104079	Nguyễn Thị Hồi		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
263	2572104080	Phạm Nguyễn Mai Hôn	10/04/1994	25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
264	2572104082	Hoàng Đôn Huân		25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
265	2572104083	Lê Thị Thanh Huệ	02/09/1990	25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
266	2572104110	Nguyễn Thiên Huỳnh Kim Thuy	14/12/1991	25X.DTA4.1.ILFM											Đạt	
267	2572104126	Nguyễn Duy An	26/08/1993	25X.DTA4.2											Đạt	
268	2572104130	Cao Lê Hoàng Ánh	19/05/1999	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
269	2572104135	Nguyễn Khánh Duy	08/11/1999	25X.DTA4.2.HVHC											Đạt	
270	2572104140	Đoàn Thanh Hào	11/10/1993	25X.DTA4.2											Đạt	
271	2572104141	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	14/07/2000	25X.DTA4.2.HVHC											Đạt	
272	2572104143	Phạm Quan Hiền	09/02/2002	25X.DTA4.2.HVHC											Đạt	
273	2572104146	Vũ Thị Thu Hoài	22/12/1998	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
274	2572104151	Trần Nguyễn Như Linh	12/07/2002	25X.DTA4.2											Đạt	
275	2572104157	Phạm Huỳnh Kim Ngân	23/09/2002	25X.DTA4.2											Đạt	
276	2572104163	Phạm Tấn Phát	16/11/2002	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
277	2572104165	Hà Hữu Phước	06/04/1996	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
278	2572104169	Nguyễn Ngọc Băng Tâm	12/08/1997	25X.DTA4.2.HVHC											Đạt	
279	2572104170	Thân Thị Cẩm Tú	11/08/1994	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
280	2572104173	Trần Thị Kim Tuyền	12/06/1999	25X.DTA4.2											Đạt	
281	2572104177	Nguyễn Thị Thu Thủy	27/04/1990	25X.DTA4.2											Đạt	
282	2572104183	Lâm Hoàng Nhã Uyên	06/09/2002	25X.DTA4.2.HVHC											Đạt	
283	2572104186	Lê Trần Thuận An	07/06/2002	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
284	2572104193	Đinh Công Hưng	13/01/1988	25X.DTA4.2											Đạt	
285	2572104200	Huỳnh Thị Phương Quyên	12/08/2002	25X.DTA4.2.HVHC											Đạt	
286	2572104202	Nguyễn Thái Sơn	03/12/1992	25X.DTA4.2											Đạt	
287	2572104207	Văn Công Thành	29/01/2001	25X.DTA4.2.HVHC											Đạt	
288	2572104212	Nguyễn Lê Phương Trâm		25X.DTA4.2											Đạt	
289	2572104215	Nguyễn Bảo Uyên	01/01/2000	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
290	2572104216	Phạm Minh Vương	14/03/1995	25X.DTA4.2											Đạt	
291	2572104221	Vũ Ngọc Trung	22/02/1998	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
292	2572104223	Phan Thùy Mỹ Dung	11/02/1985	25X.DTA4.2.ILFM											Đạt	
293	2572104233	Đỗ Thị Cẩm Nhung	10/09/1994	25X.DTA4.2.ILFM											Đạt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	Bóng đá	Bóng bàn	Viết võ đạo	Muay thái	Pickleball	Kết quả	Ghi chú
294	2572104236	Nguyễn Vũ Thái	17/11/1999	25X.DTA4.2.ILFM											Đạt	
295	2572104245	Nguyễn Thụy Ái Vi	02/12/1986	25X.DTA4.2.ILFM											Đạt	
296	2572104248	Nguyễn Thị Lý	06/11/1985	25X.DTA4.2.ILFM											Đạt	
297	2572104255	Lý Diệp Linh Đan	03/05/2003	25X.DTA4.2											Đạt	
298	2572104264	Trịnh Thị Thương	06/09/1995	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
299	2572104265	Vũ Đoàn Thúy Nga	04/09/1985	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
300	2572104267	Bùi Thị Như Tường	20/07/2000	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
301	2572104268	Nguyễn Thị Mỹ Linh	26/01/2000	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
302	2572104269	Trịnh Văn Khánh Linh	02/10/1990	25X.DTA4.2.SV											Đạt	
303	2572104280	Trần Mạnh Khang	11/12/1997	25X.DTA4.2											Đạt	
304	2572104282	Đỗ Thị Diễm My	17/05/1994	25X.DTA4.2											Đạt	
305	2572104286	Trần Nguyễn Hiền Thảo	18/10/1997	25X.DTA4.2.ILFM											Đạt	
306	2572104288	Hoàng Việt Anh	04/09/1991	25X.DTA4.2.ILFM											Đạt	
307	2572104294	Trương Minh Trọng	31/12/2002	25X.DTA4.2.ILFM											Đạt	
308	2573011002	Đặng Thị Mộng Dung	07/02/1991	25X.CKT-K1.2											Đạt	
309	2573011003	Lê Minh Duy	23/08/1997	25X.CKT-K1.2											Đạt	
310	2573011005	Hồ Thị Thu Hà	04/09/1984	25X.CKT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
311	2573011012	Nguyễn Ngọc Long	27/11/1996	25X.CQT-K1.2											Đạt	
312	2573011013	Châu Thị Mỹ Ly	07/02/1991	25X.CKT-K1.2											Đạt	
313	2573011017	Trần Gia Nghi	05/12/2004	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
314	2573011019	Phạm Thị Diễm Tiên	11/07/2003	25X.CKT-K1.2	X				X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
315	2573011020	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/01/1995	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
316	2573011022	Nguyễn Thanh Thúy	01/02/2002	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
317	2573011024	Trần Bảo Trân	04/02/1994	25X.CKT-K1.2											Đạt	
318	2573011025	Lâm Tổ Uyên	04/08/1995	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
319	2573011028	Lê Mạnh Hùng		25X.CKT-K1.2											Đạt	
320	2573011029	Lưu Huỳnh Hương Lan	01/02/1997	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
321	2573011032	Nguyễn Thị Tuyết Mai	09/01/1998	25X.CKT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
322	2573011035	Phạm Quỳnh Như	20/09/2004	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
323	2573011041	Nguyễn Thị Ái Nhi	29/05/1992	25X.CKT-K1.2											Đạt	
324	2573011042	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/05/1998	25X.CKT-K1.2											Đạt	
325	2573011044	Lê Thị Thanh Tuyền	21/07/2003	25X.CKT-K1.2	X				X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
326	2573011050	Đặng Thị Hà Giang	21/07/2002	25X.CKT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
327	2573011054	Nguyễn Thùy Linh	13/10/1990	25X.CKT-K1.2											Đạt	
328	2573011056	Đỗ Nguyễn Kiều Tiên	13/11/1994	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
329	2573011057	Huỳnh Cẩm Tú	02/03/2004	25X.CKT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
330	2573011058	Hồ Thị Thanh	23/06/1995	25X.CKT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
331	2573011062	Trần Thị Thanh Thương	03/07/2001	25X.CKT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
332	2573011063	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	22/07/1984	25X.CKT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
333	2573011064	Đỗ Quốc Việt	31/05/1997	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
334	2573011066	Lê Thị Kim Ngọc	26/08/1989	25X.CKT-K1.2											Đạt	
335	2573011008	Lê Ngọc Vân Khương		25X.CKT-K1.2											Đạt	
336	2573061003	Lê Văn Anh	18/06/1992	25X.CQT-K1.2											Đạt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyên	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	Bóng đá	Bóng bàn	Viết võ đạo	Muay thái	Pickleball	Kết quả	Ghi chú
337	2573061005	Trần Vũ Hoàng Gia	16/12/1994	25X.CQT-K1.2											Đạt	
338	2573061006	Lê Thị Thanh Giang	04/11/1994	25X.CQT-K1.2	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
339	2573061011	Phạm Thanh Huyền	19/04/1990	25X.CQT-K1.2											Đạt	
340	2573061012	Nguyễn Kim Hoàng Kha	02/07/1993	25X.CQT-K1.2											Đạt	
341	2573061014	Hoàng Nguyễn Thảo Linh	16/08/1992	25X.CQT-K1.2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
342	2573061018	Châu Thị Hồng Nhung	16/01/1989	25X.CQT-K1.2											Đạt	
343	2573061019	Lưu Tuấn Phương	23/07/1996	25X.CQT-K1.2						X					Bổ sung 2 tín chỉ	
344	2573061020	Nguyễn Thị Yến Phương	20/02/1990	25X.CQT-K1.2											Đạt	
345	2573061022	Võ Trọng Sang	29/10/1999	25X.CQT-K1.2											Đạt	
346	2573061025	Nguyễn Thị Kim Tuyền	04/11/2003	25X.CQT-K1.2	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
347	2573061027	Phùng Tấn Thành	15/09/1993	25X.CQT-K1.2											Đạt	
348	2573061030	Nguyễn Thị Thanh Thủy	29/11/1996	25X.CQT-K1.2											Đạt	
349	2573061032	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/10/2000	25X.CQT-K1.2				X	X						Bổ sung 1 tín chỉ	
350	2573061035	Phan Khánh Trung	15/04/2001	25X.CQT-K1.2						X		X			Bổ sung 1 tín chỉ	
351	2573061036	Đinh Thúy Vân	19/05/1994	25X.CQT-K1.2											Đạt	
352	2573061038	Võ Ngọc Thiên Anh		25X.CQT-K1.2											Đạt	
353	2573061041	Lăng Chí Cường	16/11/2003	25X.CQT-K1.2						X					Bổ sung 2 tín chỉ	
354	2573061042	Đỗ Thị Chánh	04/03/1991	25X.CQT-K1.2											Đạt	
355	2573061045	Đỗ Thị Duyên	23/06/1993	25X.CQT-K1.2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
356	2573061048	Bùi Xuân Hiếu	07/02/1998	25X.CQT-K1.2											Đạt	
357	2573061050	Lê Thị Bạch Huệ	02/10/1994	25X.CQT-K1.2	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
358	2573061053	Đỗ Thị Hương Lan	15/03/1998	25X.CQT-K1.2				X	X						Bổ sung 1 tín chỉ	
359	2573061055	Đỗ Thành Long		25X.CQT-K1.2											Đạt	
360	2573061057	Huỳnh Ngọc Mai	09/03/2003	25X.CQT-K1.2				X	X						Bổ sung 1 tín chỉ	
361	2573061058	Lê Ngọc Minh	13/02/1990	25X.CQT-K1.2						X		X			Bổ sung 1 tín chỉ	
362	2573061060	Tạ Nguyễn Anh Phương	14/04/2003	25X.CQT-K1.2				X							Bổ sung 2 tín chỉ	
363	2573061061	Lê Xuân Phương	20/04/1997	25X.CQT-K1.2				X	X						Bổ sung 1 tín chỉ	
364	2573061062	Vũ Hải Quan	12/11/1999	25X.CQT-K1.2						X		X			Bổ sung 1 tín chỉ	
365	2573061063	Châu Thị Minh Quý	05/01/2000	25X.CQT-K1.2				X							Bổ sung 2 tín chỉ	
366	2573061066	Nguyễn Gia Tuệ	16/01/2004	25X.CQT-K1.2				X	X						Bổ sung 1 tín chỉ	
367	2573061067	Ngô Dương Thảo	10/08/1993	25X.CQT-K1.2											Đạt	
368	2573061071	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	10/02/1996	25X.CQT-K1.2						X		X			Bổ sung 1 tín chỉ	
369	2573061072	Đặng Nguyễn Thanh Hạnh	04/08/2004	25X.CQT-K1.2				X							Bổ sung 2 tín chỉ	
370	2573061073	Nguyễn Quốc Huy	21/11/2003	25X.CQT-K1.2						X		X			Bổ sung 1 tín chỉ	
371	2573061075	Huỳnh Gia Lợi	31/01/2001	25X.CQT-K1.2				X	X						Bổ sung 1 tín chỉ	
372	2573061076	Nguyễn Lưu Gia Phát	11/09/2005	25X.CQT-K1.2						X					Bổ sung 2 tín chỉ	
373	2573061077	Trần Khánh Trinh	08/08/1998	25X.CQT-K1.2								X	X		Bổ sung 1 tín chỉ	
374	2573061084	Nguyễn Văn Hân	29/10/1996	25X.CQT-K1.2											Đạt	
375	2573061086	Nguyễn Huỳnh Phương Huy	25/08/2006	25X.CQT-K1.2	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
376	2573061090	Vũ Thị Phương	08/10/2001	25X.CQT-K1.2				X	X						Bổ sung 1 tín chỉ	
377	2573061091	Bùi Thị Kim Quỳnh	06/01/1997	25X.CQT-K1.2											Đạt	
378	2573061092	Phan Anh Tuấn	22/11/1987	25X.CQT-K1.2						X					Bổ sung 2 tín chỉ	
379	2573061094	Mai Quốc Thắng	17/11/1991	25X.CQT-K1.2											Đạt	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kính	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	Bóng đá	Bóng bàn	Viết võ đạo	Muay thái	Pickleba II	Kết quả	Ghi chú
380	2573061097	Phạm Thị Thanh Xuân	03/01/1991	25X.CQT-K1.2											Đạt	
381	2573104003	Hồ Thị Đào	30/01/1992	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
382	2573104005	Nguyễn Thị Kim Hiền	29/09/1994	25X.CTA4.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
383	2573104006	Tô Thị Nhâm Hiếu	18/01/1993	25X.CTA4.2											Đạt	
384	2573104007	Nguyễn Minh Hiếu	23/05/2003	25X.CTA4.2						X		X			Bỏ sung 1 tín chỉ	
385	2573104011	Nguyễn Thị Kim Lan	20/06/1995	25X.CTA4.2											Đạt	
386	2573104012	Phạm Nguyễn Hoàng Linh	28/07/1993	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
387	2573104013	Trần Diệu Linh	13/04/1995	25X.CTA4.2	X				X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
388	2573104015	Trần Thị Mỹ Linh	05/07/1999	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
389	2573104016	Phạm Nguyễn Thiên Long	02/12/1998	25X.CTA4.2						X					Bỏ sung 2 tín chỉ	
390	2573104020	Lê Quang Phú	07/09/1994	25X.CTA4.2						X		X			Bỏ sung 1 tín chỉ	
391	2573104025	Lê Thảo Nguyên Thơ	16/11/1999	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
392	2573104028	Nguyễn Hồ Thanh Trúc	28/12/2001	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
393	2573104030	Đặng Kiều Trâm	23/09/1997	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
394	2573104032	Đinh Thị Vân Anh	20/05/1991	25X.CTA4.2											Đạt	
395	2573104033	Lê Thanh Truyền	24/01/1990	25X.CTA4.2											Đạt	
396	2573104034	Phạm Phương Ngân	20/02/1999	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
397	2573104037	Nguyễn Thị Thiên Thùy	19/08/2004	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
398	2573104039	Nguyễn Đoàn Thúy Vy	28/06/1993	25X.CTA4.2											Đạt	
399	2573104040	Nguyễn Hồng Nhung	26/06/2000	25X.CTA4.2											Đạt	
400	2573104041	Lê Phạm Hoàng Kim	30/09/1993	25X.CTA4.2											Đạt	
401	2573104042	Nguyễn Ngọc Anh	13/11/1993	25X.CTA4.2											Đạt	
402	2573104044	Trần Tuyết Nhi	09/04/1994	25X.CTA4.2											Đạt	
403	2573104045	Đỗ Thị Mỹ Duyên	08/11/1998	25X.CTA4.2											Đạt	

Tổng số danh sách: 403 sinh viên./.